

【家庭ごみの分け方・出し方】

Cách phân loại và vứt rác gia đình



もえるごみ

Rác cháy được



もえないごみ

Rác không
cháy được



プラスチック容器包装

Đồ đựng
bằng nhựa



紙製容器包装

Đồ đựng
bằng giấy



資源ごみ

Rác tái chế



有害ごみ

Rác độc hại



粗大ごみ

Rác kích cỡ lớn



古紙

Giấy báo cũ



禁止

Cấm




加賀市

家庭ごみの分け方・出し方

Cách phân loại và vứt rác gia đình

※ 収集日の午前 8 時まで決められた集積所に出してください。

Vứt rác tại điểm thu gom được chỉ định trước 8 giờ sáng của ngày thu gom rác.

種類 Loại	ごみの分け方 Cách phân loại rác	ごみの正しい出し方 Cách vứt rác đúng
<p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">市 が 収 集 す る ご み</p> <p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">も え る ご み Rác cháy được</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ 野菜くず ・ 魚などの骨 ・ 卵のから ・ 貝がら ・ 紙くず(ティッシュペーパー、シュレッダーごみ、感熱紙など) ・ プラスチック製品(ビデオテープ、CD、歯ブラシなど) ・ ゴム製品(長靴、ゴム手袋など) ・ 皮革製品(靴、かばんなど) ・ 紙おむつ ・ 発泡スチロール ・ 衣類 ・ プラマークがあっても汚れが落ちないもの(弁当・カップラーメン・サラダ油の容器、マヨネーズの容器、はみがき粉のチューブなど) ・ Cuồng rau ・ Các loại xương như xương cá, v.v. ・ Vỏ trứng ・ Vỏ ốc ・ Giấy vụn (giấy ăn, vụn giấy từ máy hủy giấy, giấy in nhiệt, v.v.) ・ Đồ bằng nhựa (băng video, CD, bàn chải đánh răng, v.v.) ・ Đồ bằng cao su (ủng, găng tay cao su, v.v.) ・ Đồ bằng da (giày, túi, v.v.) ・ Tã giấy ・ Mút xôp ・ Quần áo ・ Các vật dụng có dán biểu tượng là đồ bằng nhựa nhưng không thể làm sạch vết bẩn (com hộp, hộp mì ăn liền, hộp đựng dầu salad, chai đựng mayonnaise, tuýp kem đánh răng, v.v.) <div style="text-align: center;">  </div>	<p>加賀市指定ごみ袋で出してください。</p> <p>※ 指定ごみ袋は市内ショッピングセンター、スーパーマーケット、コンビニエンスストア、ドラッグストアなどで販売しています</p> <p>水切りはしっかりとしましょう</p> <p>Hãy bỏ rác vào túi rác được chỉ định của Thành phố Kaga.</p> <p>* Túi rác được chỉ định được bán tại các trung tâm mua sắm, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, cửa hàng thuốc, v.v. trong thành phố.</p> <p>Hãy nhớ vắt hết nước trước khi vứt rác.</p>



- ・ガラス類 ・メガネ ・油のびん ・びんのかげら
- ・陶器 ・刃物

- ・ Đồ thủy tinh ・ Kính ・ Chai đựng dầu ăn ・ Mảnh chai vỡ
- ・ Đồ gốm ・ Dao kéo



- ・フライパン、なべ、傘、針金ハンガー
- ・小型家電製品(ラジカセ、ワープロ、ドライヤーなど)
- ・ Chảo, nồi, ô, móc treo quần áo bằng kim loại
- ・ Các thiết bị gia dụng nhỏ (đài, máy đánh chữ, máy sấy, v.v.)



収集できる「もえないごみ」は、**縦、横、高さの合計が 1m以下で、重さが 30kg 以下のもの**になります。

Chỉ những "Rác không cháy được" có **tổng chiều dài, chiều rộng, chiều cao không quá 1m và trọng lượng dưới 30kg** mới được thu gom.

・加賀地区は透明（または半透明）ごみ袋を使ってください。段ボールや黒色ごみ袋は使わないでください。

※山中地区はごみの種類ごとに、コンテナ（大きいかご）に出してください。

・われたガラスや刃物などは危険ですので、新聞紙などで包んでください。

・家電製品等の中から乾電池を取り除いてください。

・ Tại khu vực Kaga, hãy sử dụng túi đựng rác trong suốt (hoặc túi mờ). Không sử dụng thùng các tông hoặc túi màu đen.

* Tại khu vực Yamanaka, hãy bỏ rác vào thùng (giỏ lớn) theo từng loại.

・ Vì lí do an toàn, hãy dùng giấy báo gói mảnh kính vỡ hoặc dao kéo.

・ Hãy tháo pin khỏi các thiết bị gia dụng.

- ・シャンプーや洗剤の容器
- ・インスタント食品の容器
- ・肉や野菜のトレイ
- ・卵、豆腐などの容器
- ・緩衝材
- ・レジ袋
- ・お菓子などのポリ袋
- ・みかんの網
- ・タバコやチョコの包装フィルム
- ・チューブや洗剤
- ・ペットボトルなどのキャップ
- ・ Chai đựng dầu gội và chất tẩy rửa
- ・ Hộp đựng thực phẩm ăn liền
- ・ Khay đựng thịt và rau
- ・ Hộp đựng trứng, đậu phụ, v.v.
- ・ Gói đệm mút
- ・ Túi ni-lông
- ・ Vỏ kẹo
- ・ Túi lưới đựng quýt
- ・ Giấy bạc ở vỏ bao thuốc lá và thanh sô cô la
- ・ Vỏ kem đánh răng và chất tẩy rửa
- ・ Nắp chai nhựa, v.v.

- ・汚れているものは、水洗いをして出してください。
- ・洗ってもきれいにならないものは「もえるごみ」に出してください。
- ・透明（または半透明）のごみ袋を使ってください。
- ・ Hãy rửa sạch bằng nước trước khi vứt rác nếu bao bì còn bẩn.
- ・ Hãy vứt vào "Rác cháy được" nếu bao bì đó không thể rửa sạch.
- ・ Hãy sử dụng túi đựng rác trong suốt (hoặc túi mờ).

プラマークがついているもの
Có biểu tượng đồ bằng nhựa



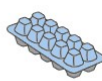
ボトル類



カップ類



トレイ類



パック類



レジ袋・ポリ袋・ラップ類



網・ネット類



ふた類

ボトル類： Các loại chai đựng

カップ類： Các loại cốc

トレイ類： Các loại khay đựng đồ

パック類： Các loại hộp

レジ袋・ポリ袋・ラップ類： Các loại túi ni-lông, vỏ bánh kẹo, màng bọc thực phẩm

網・ネット類： Các loại túi lưới

ふた類： Các loại nắp

	 <p>紙製容器包装</p> <p style="writing-mode: vertical-rl;">Đồ đựng bằng giấy</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・「紙箱」「紙袋」「包装紙」「台紙」など ・紙マークがなくても、同類のものは対象です。 ・ Gồm: "Hộp giấy", "túi giấy", "giấy gói", "giấy chèn", v.v. ・ Áp dụng cho cả các loại giấy tương tự kể cả khi nó không có biểu tượng đồ bằng giấy. <div style="text-align: center;">  </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; text-align: center;"> <div data-bbox="406 436 550 571">  <p>紙箱</p> </div> <div data-bbox="582 436 710 571">  <p>紙袋</p> </div> <div data-bbox="734 436 877 571">  <p>包装紙</p> </div> <div data-bbox="901 436 1045 571">  <p>台紙</p> </div> </div>	<ul style="list-style-type: none"> ・ 銀紙が貼ってあるもの、ビニールコーティングしてあるもの、汚れたものは「もえるごみ」に出してください。 ・ 透明（または半透明）ごみ袋を使ってください。 ・ 大きなものは、雑誌・チラシと一緒にしてください。 ・ Hãy vứt vào "Rác cháy được" nếu đó là đồ có dán giấy bạc, được phủ ni-lông hay còn dính bản. ・ Hãy sử dụng túi đựng rác trong suốt (hoặc túi mờ). ・ Hãy vứt rác đó cùng Tạp chí, Tờ rơi nếu kích cỡ rác lớn.
<p>種類</p> <p>Loại</p>	<p>ごみの分け方</p> <p>Cách phân loại rác</p>		<p>ごみの正しい出し方</p> <p>Cách vứt rác đúng</p>
<p>資源ごみ</p> <p>資源</p> <p>市が収集する</p> <p>市</p>	 <p>空き缶</p> <p style="writing-mode: vertical-rl;">Lon rỗng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ アルミ缶とスチール缶は一緒に出せます。 ・ 食料品や飲料水の容器に限ります。 ※ 食用油などの空き缶 → 「もえないごみ」 ・ Có thể vứt lon nhôm và lon thép cùng nhau. ・ Chỉ áp dụng cho lon, hộp đựng đồ ăn và đồ uống. * Đối với can đựng dầu ăn đã dùng hết, v.v. hãy vứt vào "Rác không cháy được". <div style="text-align: center;">  </div>	<p>資源ごみは、かならず袋から出してください。</p> <p>◆ 空き缶、空きびん、ペットボトルの出し方</p> <ol style="list-style-type: none"> ① 中身を空にしてください。 ② 中を軽く水洗いしてから出してください。 <p>Rác tái chế phải được bỏ ra khỏi túi trước khi đem vứt.</p> <p>◆ Cách vứt rác đối với lon rỗng, chai rỗng, chai nhựa</p> <ol style="list-style-type: none"> ① Làm sạch bên trong. ② Rửa qua với nước trước khi vứt. <p>《空き缶、空きびん》 Long rỗng, chai rỗng</p>
 <p>空きびん</p> <p style="writing-mode: vertical-rl;">Chai rỗng</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ 色別に3種類に分けてください。 ・ 食料品や飲料水の容器に限ります。 ※ 化粧品、薬剤、食用油びん、われたびん → 「もえないごみ」 ※ プラスチック製のキャップ → 「プラスチック製容器包装」 ※ 金属のキャップ → 「もえないごみ」 ・ Hãy chia thành 3 loại theo màu sắc. ・ Chỉ áp dụng cho chai đựng đồ ăn và đồ uống. * Chai đựng mỹ phẩm, thuốc men, chai đựng dầu ăn vứt vào "Rác không cháy được". * Nắp bằng nhựa vứt vào "Đồ đựng bằng nhựa". * Nắp bằng kim loại vứt vào "Rác không cháy được". 	<div style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <p>《ペットボトル》 Chai nhựa</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around;">  </div> <p>※キャップとラベルは外してください</p> <p>* Đừng quên tháo nắp và bóc nhãn dán.</p>	

み		 <p>透明びん 茶色びん その他の色びん</p> <p>透明びん : Loại trong suốt 茶色ビン : Loại màu nâu そのほかの色びん : Các loại lọ màu khác</p>	
	 <p>ペットボトル Chai nhựa</p>	<ul style="list-style-type: none"> プラスチック製のキャップとラベル → 「プラスチック製容器包装」 金属製のキャップ → 「もえないごみ」 Nắp bằng nhựa và nhãn dán vớt vào vào "Đồ đựng bằng nhựa". Nắp bằng kim loại vớt vào "Rác không cháy được".  <p>←このマークがついているもの Có biểu tượng này</p>	<p>廃食用油 Dầu ăn bỏ đi</p> <p>不純物を除いて透明なペットボトルに入れて、キャップをしっかりと閉めてから出してください。 Cho vào chai nhựa trong suốt sau khi đã loại bỏ tạp chất rồi đậy chặt nắp trước khi vớt rác.</p> 
	 <p>古紙 Giấy báo cũ</p>	<ul style="list-style-type: none"> 「段ボール」「新聞紙」「雑誌・チラシ」の3種類に分けてください。 感熱紙・シュレッダーごみ → 「もえるごみ」 紙ひもで束ねてください。 Chia làm 3 loại: "Thùng các tông", "giấy báo", "tạp chí và tờ rơi". Giấy in nhiệt, vụn giấy từ máy hủy giấy vớt vào "Rác cháy được". Hãy buộc gọn lại bằng dây bằng giấy.  <p>段ボール 新聞紙 雑誌・チラシ</p>	 <p>紙パック Hộp giấy</p> <p>中を洗い、乾燥させてから、広げたものを束ねて出してください。 Rửa sạch bên trong, để cho ráo nước rồi trải rộng vỏ hộp sau đó buộc chặt lại trước khi vớt rác.</p> 

<p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">有害ごみ</p> <p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">Rác độc hại</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ スプレー缶 (ムースの缶、殺虫剤の缶など) ・ カセットガスボンベ ・ ライター用ガスボンベ・ライター ・ 乾電池(リチウムイオン電池を含む) ・ Bình xịt (vỏ bình thuốc nhuộm tóc, bình đựng thuốc trừ sâu, v.v.) ・ Bình ga mini ・ Bình ga của bật lửa ・ Bật lửa ・ Pin (bao gồm cả pin lithium ion)  <ul style="list-style-type: none"> ・ 蛍光灯、体温計や鏡は、われないように新聞紙や段ボールなどで包んでください。 ・ Đối với bóng đèn huỳnh quang, nhiệt kế và gương, hãy bọc lại bằng giấy báo hoặc bìa cứng để tránh bị vỡ. 	<p>スプレー缶は中身を使いきって穴をあけてから出してください。 ※ガス抜きや穴あけは屋外など、風通しのよい、火気のない場所で行ってください。</p> <p>Bình xịt cần được sử dụng hết và đục một lỗ trước khi vứt rác.</p> <p>* Việc cho khí ga thoát ra ngoài hoặc đục lỗ cần phải được thực hiện ở ngoài trời, nơi có điều kiện thông gió tốt và không có lửa.</p>  <p>《収集できないもの》</p> <ul style="list-style-type: none"> ・ 車用のバッテリー ・ プロパンガスボンベ <p>"Những loại rác không được thu gom":</p> <ul style="list-style-type: none"> ・ Pin dùng cho ô tô ・ Bình ga Propan
<p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">市が収集しない</p>	<p>粗大ごみ Rác cỡ lớn</p> <p>引越しごみ Rác khi chuyển nhà</p> <p>一時的多量ごみ Rác phát sinh số lượng lớn</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ 自転車 ・ 家具 ・ ふとん ・ じゅうたん ・ ストープ など ・ 縦、横、高さの合計が1mを超えるもの、または重さが30kgを超えるもの。 ・ 木の枝 (家庭用ごみ袋にはいらぬもの、多量のもの) ・ Xe đạp, đồ nội thất, nệm futon, thảm, bếp ga, v.v. ・ Có tổng chiều dài, chiều rộng và chiều cao vượt quá 1m hoặc cân nặng vượt quá 30kg. ・ Cảnh cây (không thể cho vừa túi rác gia đình, số lượng lớn) 
<p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">ない</p>	<p>事業系ごみ Rác thải kinh doanh</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ 事業所、工場、商店、飲食店などからでるごみ ・ Rác thải từ văn phòng, xí nghiệp, cửa hàng, quán ăn, v.v.
<p style="writing-mode: vertical-rl; text-orientation: upright;">ご</p>	<p>動物の死体など Các loại xác chết động vật</p>	<ul style="list-style-type: none"> ・ ペットなどの動物の死体 (大型犬などは引き取れない場合があります) ・ Xác các loài động vật ví dụ như thú cưng (có trường hợp không tiếp nhận các loại chó kích cỡ lớn)

み

Rác không được Thành phố thu gom

●ご自分で処理施設まで搬入してください。(搬入時にごみ処理手数料がかかります。)

・加賀市環境美化センター (TEL 73-5600 熊坂町)

受付 9:00~16:00

※水曜日、祝日、8月15日、年末年始(12月31日~1月3日)は休みです。

その他定期点検期間は休みです。

●Hãy tự mình mang đến cơ sở xử lý. (Phí xử lý chất thải sẽ được tính khi mang rác tới.)

・ Trung tâm làm sạch môi trường Thành phố Kaga (TEL: 73-5600, Kumasaka-machi)

Thời gian tiếp nhận: 9:00-16:00

* Đóng cửa vào thứ 4 hàng tuần, ngày lễ, ngày 15 tháng 8 và nghỉ năm mới (từ ngày 31 tháng 12 đến ngày 3 tháng 1).

Ngoài ra, trung tâm cũng sẽ đóng cửa vào các khoảng thời gian kiểm tra định kỳ khác.

【ごみ処理手数料】

・ 50kg 以下 500 円 / 50kg を超えると 10kg ごとに 100 円を加算

・ スプリングマットレス、スプリングソファは 1 台につき 500 円を加算

・ 犬、猫などの死体は 1 体につき 700 円

※指定ごみ袋を用いても、ごみ処理手数料は徴収します。

【Phí xử lý rác】

・ Dưới 50 kg : 500 yên / Thêm 100 yên cho mỗi 10 kg nếu vượt quá 50kg

・ Thêm 500 yên cho mỗi loại nếu là đệm lò xo hoặc ghế sofa lò xo

・ Xác động vật như chó mèo: 700 yên / xác

* Phí xử lý rác vẫn sẽ được tính ngay cả khi bạn có sử dụng túi rác được chỉ định.

加賀市が許可した業者に収集運搬を依頼することもできます。【有料】

Bạn cũng có thể nhờ thu gom và vận chuyển rác qua một công ty được Thành phố Kaga ủy quyền。【Mất phí】

(株)加賀清掃 (TEL74-1910 庄町)

(有)加陽清掃 (TEL76-0131 保賀町)

(株)きだち (TEL77-2119 中代町)

(有)金太郎引越社 (TEL77-2551 山代温泉 1 区の 3)

(有)中口商店 (TEL76-2505 山代温泉 1 区の 5)

(株)山下商店 (TEL72-3814 大聖寺上福田町)

(有)北陽陸掃 (TEL77-2209 西島町)

(株)リライズ (TEL74-4818 塩浜町)

(有)北陸清掃 (TEL77-6637 山代温泉 8 区の 3)

(株)山中環境サービス (TEL78-3335 山中温泉上野町)

Công ty cổ phần Vệ sinh Kaga (TEL74-1910 Shomachi)

Công ty TNHH Vệ sinh Kayo (TEL76-0131 Hogacho)

Công ty cổ phần Kidachi. (TEL77-2119 Nakashirocho)

Công ty TNHH vận chuyển Kintaro (TEL77-2551 Số 3 khu 1 Yamashiro Onsen)

Công ty TNHH Nakaguchi Shoten (TEL76-2505, Số 5 khu 1 Yamashiro Onsen)

Công ty cổ phần Yamashita Shoten (TEL72-3814, Daishoji Kamifukuda-machi)

Công ty TNHH vệ sinh Hokuyo (TEL77-2209 Nishijima-machi)

Công ty cổ phần Rerise Co., Ltd. (TEL74-4818 Shiohama-machi)

Công ty TNHH Vệ sinh Hokuriku (TEL77-6637, Số 8 khu 3 Yamashiro Onsen)

Công ty TNHH Dịch vụ Môi trường Yamanaka (TEL78-3335 Yamanaka Onsen Ueno-machi)



市
で
処
理

市で適切な処理ができないため、販売店などに引き取ってもらってください。ごみステーションに出しても収集されません。

Thành phố sẽ không thể xử lý những loại rác sau nên dù bạn có vứt ra điểm tập kết rác thì cũng sẽ không được thu gom. Vì thế hãy mang tới các đại lý bán hàng và nhờ họ xử lý giúp.

できないもの

Rác Thành phố không xử lý

- ・バイク、農機具 ・農薬等 ・ペンキ、シンナー ・タイヤ ・ガスボンベ
- ・バッテリー ・消火器 ・灯油、ガソリン、オイル ・パソコン
- ・ Xe đạp, máy móc nông nghiệp ・ Thuốc bảo vệ thực vật ・ Sơn, chất tẩy rửa
- ・ Lốp xe ・ Bình ga ・ Pin ・ Bình chữa cháy ・ Dầu hỏa, xăng, dầu ・ Máy tính cá nhân



家電リサイクル法で指定された家電製品

Những thiết bị gia dụng được quy định bởi Luật tái chế thiết bị gia dụng



- ・洗濯機 ・衣類乾燥機 ・テレビ (液晶・プラズマ式含む)
- ・ Máy giặt ・ Máy sấy quần áo ・ TV (bao gồm cả loại tinh thể lỏng và plasma)



- ・ エアコン (室内機・室外機共) ・ 冷蔵庫 ・ 冷凍庫
- ・ Điều hòa (cả dàn lạnh và dàn nóng) ・ Tủ lạnh ・ Tủ đông

※産業廃棄物は、収集運搬・処分を行える業者に依頼してください。

* Đối với chất thải công nghiệp, hãy yêu cầu một nhà thầu có thể thu gom, vận chuyển và xử lý chúng.